

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 07/2021/HSST

Ngày: 03/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Bà: **Phan Thị Đẹp**.

2/ Ông: **Nguyễn Văn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Lê Văn Tân** - KSV.

Ngày 03/02/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 10/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Trương Thị Phương L, sinh ngày 16/8/1995.

- Nơi cư trú: 399/21/9 Lý Thái Tổ, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

- Nghề nghiệp: Không. – Trình độ học vấn: 6/12.

- Con ông Trương Văn M (Chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh 1964.

- Chồng, con: Chưa.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần.

+ Ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 15/2017/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/7/2017, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 93/2018/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/11/2019, chưa thi hành hình phạt bổ sung và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Theo bản án số 15/2017/HSST ngày 16/01/2017 bị cáo L đã sử dụng tên giả là Lê Thị Hằng nên bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tái thẩm số 37/2018/HS-TT hủy bản án sơ thẩm số 15/2017/HSST nêu trên. Đến ngày 25/9/2019 Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại cho đúng với họ, tên thật của bị cáo L, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù giam. Đồng thời, tổng hợp hình phạt với bản án số 93/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai

bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam (Bản án số 114/2019/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2019. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 17/6/2011 bị bắt đưa đi trường giáo dưỡng 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 4 thuộc Tổng cục Cảnh sát theo Quyết định số 5899/QĐ-UB-NC ngày 16/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chấp hành xong ngày 17/6/2013.

- Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Nguyễn Thị Ngọc H, sinh 1955. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Bến Tre.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Trường G, sinh 1989. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện C, Bến Tre.

***Người làm chứng:**

Lê Thị Hoàng A, sinh 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 298B Ấp D, xã B, huyện C, Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên bị can Trương Thị Phương L lợi dụng sự quen biết với bà Nguyễn Thị Ngọc H. L biết bà H có nhu cầu mượn tiền nên L đưa ra những thông tin giả làm cho bà H tưởng thật giao xe mô tô rồi bị L chiếm đoạt, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/01/2020 L điện thoại qua mạng Zalo hẹn bà H đến khu vực tổ 5, ấp Thới Hòa, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho rước L qua thành phố Mỹ Tho để L mượn tiền giúp bà H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bà H điều khiển xe mô tô biển số 71B3-600.63 (Xe do anh Nguyễn Trường G đứng tên chủ sở hữu), cùng đi có chị Lê Thị Hoàng A (bạn bà H) đi trên 01 xe mô tô riêng đến điểm hẹn gặp L. Tại đây, bà H kêu L điều khiển xe chở bà H qua thành phố Mỹ Tho, lúc này L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà H nên trên đường đi, để tạo lòng tin cho bà H, L giả vờ ghé tiệm tạp hóa mua 01 cây viết, 01 cuốn tập và 01 gói thuốc Jet rồi tiếp tục điều khiển xe chở bà H đến quán cà phê “Hoa Viên” thuộc Phường 1, thành phố Mỹ Tho uống nước, trong lúc uống nước L kêu bà H viết giấy mượn nợ nhưng bà H nói không thấy đường viết nên bà H nhờ chị Hoàng A viết giấy mượn nợ giúp với số tiền 15.000.000 đồng để L chạy đến nhà ông anh tên Thành ở gần Giếng nước, Phường 4, thành phố Mỹ Tho mượn tiền cho bà H. Sau khi viết giấy mượn nợ xong, L nói với bà H cho mượn xe mô tô đi lên Giếng nước gặp anh Thành để mượn tiền, hẹn 15 phút sau quay lại trả xe, bà H tin tưởng giao xe cho L. Khi nhận được xe L chạy thẳng về Thành phố Hồ Chí Minh chứ không có mượn tiền giúp cho bà H, vì thật sự L không có quen biết ai tên Thành ở Phường 4, thành phố Mỹ Tho. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, L ghé Bệnh viện 115 thăm một người bạn, lúc này L mở điện thoại chặn Zalo của bà H và ngủ tại bệnh viện trong lúc ngủ L để sạc điện thoại và bị mất điện thoại tại đây. Bà H chờ L thấy lâu không quay lại trả xe nên có gọi điện thoại và nhắn tin qua Zalo cho L nhưng L không nghe máy và không trả lời tin nhắn nên trình báo Công an. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô L sử dụng làm phương tiện đi lại tại Thành phố Hồ Chí Minh

đến ngày 11/01/2020 bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ L cùng với xe mô tô trên.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô biển số 71B3-600.63 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu cam đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trao trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Trường G.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 611 ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 xe mô tô biển số 71B3-600.63 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu cam đen trị giá còn lại là 16.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H và chủ sở hữu anh Nguyễn Trường G đã nhận lại xe mô tô biển số 71B3-600.63 và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSMT ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Thị Phương L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ Luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Phương L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 24 – 30 tháng tù; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Một xe mô tô biển số 71B3-600.63 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu cam đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trao trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Trường G. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Trường G đã nhận lại xe mô tô biển số 71B3-600.63 và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Các cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trương Thị Phương L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị Phương L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt

là 16.100.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự hoàn cảnh khó khăn của người bị hại mà bị cáo đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm làm cho người bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội sau này đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét về phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Mỹ Tho ra quyết định xử lý trao trả tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận lại xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, bản cáo trạng, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1] Tuyên bố bị cáo **Trương Thị Phương L** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2] Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trương Thị Phương L 02 (hai) năm tù**. Tổng hợp hình phạt với 04 năm tù của bản án số 78/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là 12/01/2020.

2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Thị Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- Chi cục THADS.TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng